

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
QUẬN NGÔ QUYỀN
THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 07/2022/HNGĐ-ST
Ngày 10-02-2022
V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi con

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN NGÔ QUYỀN, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hoài.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Vũ Văn Khang

Bà Nguyễn Thị Tư

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Diệu Hương - Thư ký Tòa án nhân dân quận Ngô Quyền.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận Ngô Quyền tham gia phiên tòa:
Bà Trịnh Thị Nhật Huyền - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 02 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 221/2021/TLST-HNGĐ ngày 08 tháng 11 năm 2021 về ly hôn, tranh chấp về nuôi con theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 77/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 27 tháng 12 năm 2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số 03/2022/QĐST-HNGĐ ngày 12 tháng 01 năm 2022, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Đào Thị N; nơi cư trú: Số 82 đường Phương Lưu, phường Vạn Mỹ, quận Ngô Quyền, Hải Phòng; có mặt.

- Bị đơn: Ông Đào Quang K; nơi cư trú: Số 82 đường Phương Lưu, phường Vạn Mỹ, quận Ngô Quyền, Hải Phòng; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện đề ngày 12 tháng 10 năm 2021 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa, nguyên đơn bà Đào Thị N trình bày:

Bà Đào Thị N và ông Đào Quang K lấy nhau trên cơ sở tự nguyện có tổ chức cưới hỏi theo phong tục tập quán, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường Vạn Mỹ, quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng ngày 08/5/2001. Đến nay vợ chồng có 02 con chung là Đào Thị Mai H, sinh ngày 19/8/2001 và Đào Yến Nh, sinh ngày 15/02/2007.

Quá trình chung sống, vợ chồng hòa thuận đến năm 2016 thì phát sinh mâu thuẫn trầm trọng nguyên nhân chủ yếu là bất đồng quan điểm sống, tính tình không phù hợp dẫn đến vợ chồng sống với nhau không hạnh phúc, thường xuyên xảy ra căng thẳng cãi vã nhau. Mâu thuẫn của vợ chồng đã được hai bên gia đình và bạn bè khuyên giải nhiều lần nhưng không giảm. Từ năm 2019 đến nay vợ chồng sống ly thân không còn quan tâm trách nhiệm với nhau về mọi mặt. Nay bà N xác định tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn đã trầm trọng, vợ chồng sống ly thân 03 năm nay không còn khả năng đoàn tụ, bà N đề nghị Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn với ông Đào Quang K.

Về con chung: Bà N và ông K có 02 con chung là Đào Thị Mai H, sinh ngày 19/8/2001 và Đào Yến Nh, sinh ngày 15/02/2007. Nay cháu Đào Thị Mai H đã thành niên, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Ly hôn, bà N xin nhận nuôi dưỡng cháu Đào Yến Nh đến khi thành niên và không yêu cầu ông K đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Bà N và ông K tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã nhiều lần triệu tập hợp lệ ông Đào Quang K đến trụ sở Tòa án để viết bản tự khai, tiến hành kiểm tra giao nộp tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải nhưng ông K đều vắng mặt không có lý do.

Tiến hành xác minh thu thập chứng cứ tại địa phương và gia đình, kết quả đã thu thập được như sau: Bà Đào Thị N và ông Đào Quang K lấy nhau năm 2001, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường Vạn Mỹ, quận Ngô Quyền, Hải Phòng. Quá trình chung sống vợ chồng hòa thuận đến năm 2016 vợ chồng phát sinh mâu thuẫn trầm trọng, nguyên nhân chủ yếu là do bất đồng quan điểm sống. Và từ năm 2019 đến nay vợ chồng sống ly thân, không còn quan tâm trách nhiệm đến nhau về mọi mặt. Nay bà N có đơn xin ly hôn ông K thì đề nghị Tòa án giải quyết cho bà N được ly hôn với ông K. Về con chung: Bà N và ông K có 02 con chung là là Đào Thị Mai H, sinh ngày 19/8/2001 và Đào Yến Nh, sinh ngày 15/02/2007, nay cháu Đào Thị Mai H đã thành niên, đề nghị Tòa án giao cháu Đào Yến Nh cho bà N nuôi dưỡng đến khi thành niên. Về tài sản chung: Đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa hôm nay: Bà N giữ nguyên quan điểm như trên và đề nghị Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn với ông K vì mâu thuẫn đã trầm trọng, vợ chồng

sống ly thân mỗi người một nơi đã 03 năm nay, không còn khả năng đoàn tụ. Về con chung: Bà N xin nhận nuôi dưỡng con chung cháu Đào Yến Nh, sinh ngày 15/02/2007 đến khi thành niên và không yêu cầu ông K đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung: Bà N và ông K tự thỏa thuận, bà không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ông Đào Quang K vắng mặt phiên tòa lần thứ hai, không có lý do.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên phát biểu: Qua nghiên cứu hồ sơ thấy rằng việc thụ lý vụ án cũng như quá trình xây dựng lập hồ sơ và tại phiên tòa Thẩm phán và Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng các trình tự quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự; về các đương sự: Phía nguyên đơn đã tuân thủ và thực hiện đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự, phía bị đơn không chấp hành đúng với các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Về nội dung vụ án: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, đề nghị Hội đồng xét xử xử cho bà N được ly hôn với ông K và giao con chung cháu Đào Yến Nh, sinh ngày 15/02/2007 cho bà N nuôi dưỡng đến khi thành niên. Về tài sản chung: Bà N không yêu cầu nên không xem xét giải quyết. Về án phí: Bà N phải nộp án phí dân sự theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Tòa án nhận định:

- Về quan hệ hôn nhân:

[1] Bà Đào Thị N và ông Đào Quang K lấy nhau trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường Vạn Mỹ, quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng ngày 08/5/2001 nên quan hệ hôn nhân của ông bà là hợp pháp.

[2] Quá trình chung sống, đến năm 2016 vợ chồng phát sinh mâu thuẫn trầm trọng. Nguyên nhân mâu thuẫn chủ yếu là do bất đồng quan điểm sống, tính tình không phù hợp. Bà N và ông K đã sống ly thân 03 năm nay, không còn quan tâm trách nhiệm đến nhau về mọi mặt.

[3] Xét cuộc sống chung của bà N và ông K mâu thuẫn trầm trọng, mục đích của hôn nhân không đạt được. Vì vậy cần giải quyết cho bà N được ly hôn với ông K là phù hợp với thực tế và quy định của pháp luật. Căn cứ vào Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà N đối với ông K.

- Về việc nuôi con:

[4] Bà Đào Thị N và ông Đào Quang K có 02 con chung là Đào Thị Mai H, sinh ngày 19/8/2001 và Đào Yến Nh, sinh ngày 15/02/2007. Nay cháu Đào Thị Mai H đã thành niên, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Ly hôn, bà N xin nhận trực tiếp nuôi cháu Đào Yến Nh đến khi thành niên. Mặt khác, nguyện vọng của cháu

Nh muốn ở với mẹ. Do vậy, Hội đồng xét xử quyết định giao cháu Nh cho bà N nuôi dưỡng đến khi cháu Nhi đủ 18 tuổi. Nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung, bà N không yêu cầu ông K đóng góp, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

- Về việc chia tài sản:

[5] Bà N không yêu cầu Tòa giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

- Về án phí:

[6] Bà N phải nộp án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 56, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, khoản 4 Điều 147, Điều 227, Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Bà Đào Thị N được ly hôn với ông Đào Quang K.

2. Về việc nuôi con: Giao con chung Đào Yến Nh, sinh ngày 15/02/2007 cho bà Đào Thị N trực tiếp nuôi cho đến khi con đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật. Nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung, bà N không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. Về việc chia tài sản: Bà Đào Thị N không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

4. Về án phí: Bà Đào Thị N phải nộp 300.000 (ba trăm nghìn) đồng án phí dân sự sơ thẩm. Bà N đã nộp tạm ứng số tiền 300.000 (ba trăm nghìn) đồng tại Chi cục Thi hành án quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng theo Biên lai số 0006544 ngày 08/11/2021. Bà Đào Thị N đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo:

Nguyên đơn bà Đào Thị N có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Bị đơn ông Đào Quang K có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND quận Ngô Quyền;
- Chi cục THADS quận Ngô Quyền;
- UBND phường V, quận N, thành phố Hải Phòng (ĐKKH ngày 08/5/2001);
- Đương sự;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Hoài

